

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 96/2000/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2000

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư
và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và xây dựng
thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước***

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ban hành ngày 20/3/1996 và Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ;
Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và xây dựng thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước như sau:*

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

- Vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn trong nước của các cấp ngân sách nhà nước, vốn vay nợ nước ngoài của Chính phủ và vốn viện trợ của nước ngoài cho Chính phủ, các cấp chính quyền và các cơ quan nhà nước) chỉ thanh toán cho các dự án đầu tư thuộc đối tượng được sử dụng vốn ngân sách nhà nước (NSNN) theo quy định của Luật NSNN và Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng.
- Các dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN phải có đủ thủ tục đầu tư và xây dựng, được bố trí vào kế hoạch đầu tư hàng năm của Nhà nước và có đủ điều kiện được thanh toán vốn theo Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng và quy định tại Thông tư này.
- Cơ quan Tài chính các cấp thực hiện công tác quản lý vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và xây dựng thuộc nguồn vốn NSNN và các dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác của Nhà nước. Cơ quan Kho bạc nhà nước có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các khâu trong quá trình thanh toán, đảm bảo thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ, đúng chế độ cho các dự án đã có đủ điều kiện thanh toán vốn; nếu

phát hiện chủ đầu tư sử dụng vốn sai mục đích, sai chế độ gây lãng phí thất thoát tiền vốn của Nhà nước phải có biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời.

4. Thông tư này áp dụng cho các dự án đầu tư từ nguồn vốn NSNN và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và xây dựng thuộc quản lý của các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp, các Tổng Công ty nhà nước (sau đây gọi chung là Bộ), các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) và các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là huyện).

Việc quản lý, kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư thuộc ngân sách xã; quản lý, kiểm soát, thanh toán vốn NSNN cho các dự án quy hoạch, các dự án đầu tư của cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài, dự án có yêu cầu cơ mật thuộc an ninh, quốc phòng, dự án mua sở hữu bản quyền được quy định theo các văn bản riêng.

Phần II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. ĐỐI TƯỢNG CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NSNN VÀ VỐN SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

1. Các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội không có khả năng thu hồi vốn thuộc các lĩnh vực:

Giao thông, thủy lợi, giáo dục đào tạo, y tế;

Trồng rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên;

Các trạm, trại thú y, động, thực vật, nghiên cứu giống mới và cải tạo giống;

Xây dựng công trình văn hóa, xã hội, thể dục thể thao, phúc lợi công cộng;

Quản lý nhà nước, khoa học kỹ thuật;

Bảo vệ môi trường sinh thái khu vực, vùng lãnh thổ.

2. Các dự án quốc phòng, an ninh không có khả năng thu hồi vốn.

3. Hỗ trợ các dự án của các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực cần thiết có sự tham gia của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

4. Các dự án được bố trí bằng vốn chi sự nghiệp trong dự toán NSNN để sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có, có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên, nhằm phục hồi hoặc tăng giá trị tài sản cố định (bao gồm cả việc xây dựng mới các hạng mục công trình trong các cơ sở đã có của các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp).

Không được bố trí vốn sự nghiệp cho các dự án đầu tư xây dựng mới, trừ các trường hợp có quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

5. Các dự án đầu tư khác theo quyết định của Chính phủ.

II. LẬP VÀ THÔNG BÁO KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ, VỐN SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

1. Kế hoạch năm:

1.1 Trong thời gian lập dự toán NSNN hàng năm, căn cứ vào tiến độ thực hiện dự án và số kiểm tra được thông báo, chủ đầu tư lập kế hoạch vốn đầu tư của dự án gửi cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp vào dự toán NSNN theo quy định của Luật NSNN.

Căn cứ vào nhu cầu sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có của cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư lập kế hoạch chi đầu tư bằng nguồn vốn sự nghiệp, tổng hợp trong dự toán NSNN, gửi cơ quan cấp trên theo quy định của Luật NSNN.

1.2 Các Bộ và UBND các tỉnh tổng hợp, lập kế hoạch vốn đầu tư gửi Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

1.3 Trên cơ sở kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, các cân đối chủ yếu của nền kinh tế, Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư phân bổ kế hoạch vốn đầu tư cho từng Bộ, UBND tỉnh và các dự án quan trọng của Nhà nước.

Sở Tài chính-Vật giá tham gia với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh về chủ trương đầu tư phát triển trong từng thời kỳ và trong từng năm kế hoạch, phân bổ vốn đầu tư cho từng dự án do tỉnh quản lý.

Phòng Tài chính huyện tham gia với các cơ quan chức năng của huyện tham mưu cho UBND huyện về chủ trương đầu tư phát triển trong từng thời kỳ và trong từng năm kế hoạch, phân bổ vốn đầu tư cho từng dự án do huyện quản lý.

1.4 Sau khi được Chính phủ giao ngân sách, các Bộ và UBND các tỉnh phân bổ vốn đầu tư cho từng dự án thuộc phạm vi quản lý, đảm bảo khớp đúng với chỉ tiêu được giao về tổng mức đầu tư; cơ cấu vốn trong nước, vốn ngoài nước; cơ cấu ngành kinh tế; mức vốn các dự án quan trọng của Nhà nước và đúng với chỉ đạo của Chính phủ về điều hành kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán NSNN hàng năm.

1.5 Sau khi đã phân bổ vốn đầu tư cho từng dự án, các Bộ và UBND các tỉnh gửi kế hoạch vốn đầu tư cho Bộ Tài chính để kiểm tra về các mặt sau đây:

Việc đảm bảo các điều kiện của dự án được bố trí kế hoạch vốn đầu tư theo quy định tại điểm 1 khoản III phần II Thông tư này.

Sự khớp đúng với chỉ tiêu do Chính phủ giao về tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn trong nước, vốn ngoài nước, cơ cấu ngành kinh tế, mức vốn các dự án quan trọng của Nhà nước.

Sự tuân thủ các nguyên tắc bố trí kế hoạch; các dự án đầu tư phải có quyết định đầu tư từ thời điểm tháng 10 về trước của năm trước năm kế hoạch; các dự án nhóm B, nhóm C phải bố trí đủ vốn để thực hiện dự

án theo quy định của Chính phủ.

Sau khi kiểm tra, nếu kế hoạch đã triển khai chưa đảm bảo các yêu cầu trên đây thì Bộ Tài chính có văn bản đề nghị điều chỉnh lại. Trường hợp các Bộ và UBND các tỉnh không điều chỉnh lại hoặc đã điều chỉnh nhưng vẫn không đúng quy định, Bộ Tài chính có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định, đồng thời cơ quan Tài chính chưa chuyển vốn sang Kho bạc nhà nước để thanh toán.

Sở Tài chính-Vật giá (hoặc Phòng Tài chính huyện) rà soát danh mục dự án được bố trí trong kế hoạch đầu tư XDCB của địa phương theo các điểm quy định trên đây. Riêng đối với các dự án được đầu tư bằng các nguồn vốn được để lại theo Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định của Chính phủ còn phải tuân thủ các quy định về đối tượng đầu tư và việc sử dụng từng nguồn vốn đầu tư. Trường hợp kế hoạch đã triển khai chưa đảm bảo các quy định, Sở Tài chính-Vật giá (hoặc Phòng Tài chính huyện) phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh (hoặc huyện) xem xét, điều chỉnh lại và chưa chuyển tiền sang Kho bạc nhà nước để thanh toán.

1.6 Trên cơ sở kế hoạch đã phân bổ hoặc sau khi điều chỉnh đã phù hợp với các quy định:

Các Bộ và UBND các tỉnh, huyện giao chỉ tiêu kế hoạch cho các chủ đầu tư để thực hiện, đồng gửi cơ quan Kho bạc nhà nước đồng cấp để theo dõi, làm căn cứ kiểm soát, thanh toán vốn.

Đối với các dự án do các Bộ quản lý, Bộ Tài chính thông báo kế hoạch thanh toán vốn đầu tư cho Kho bạc nhà nước để làm căn cứ thanh toán vốn cho các dự án.

Đối với các dự án do tỉnh quản lý, Sở Tài chính-Vật giá thông báo kế hoạch thanh toán vốn đầu tư cho Kho bạc nhà nước tỉnh để làm căn cứ thanh toán vốn cho các dự án.

Đối với các dự án do huyện quản lý, Phòng Tài chính huyện thông báo kế hoạch thanh toán vốn đầu tư cho Kho bạc nhà nước huyện để làm căn cứ thanh toán vốn cho các dự án.

2. Kế hoạch quý:

Nội dung kế hoạch vốn đầu tư, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và xây dựng hàng quý phải phản ánh được giá trị khối lượng đã thực hiện của quý trước và lũy kế từ đầu năm đến cuối quý trước; vốn đã được tạm ứng, thu hồi tạm ứng và thanh toán của quý trước và lũy kế từ đầu năm đến cuối quý trước; dự kiến giá trị khối lượng thực hiện trong quý; nhu cầu vốn tạm ứng và vốn thanh toán trong quý.

2.1 Căn cứ vào kế hoạch vốn đầu tư được giao và tiến độ thực hiện dự án, chủ đầu tư lập kế hoạch vốn đầu tư hàng quý theo các nội dung trên đây gửi Kho bạc nhà nước nơi chủ đầu tư trực tiếp giao dịch, đồng gửi Bộ hoặc UBND tỉnh vào ngày 10 của tháng cuối quý trước (riêng quý I, chủ đầu tư gửi 5 ngày sau khi nhận được kế hoạch vốn đầu tư năm do Bộ hoặc UBND tỉnh giao).

2.2 Căn cứ vào kế hoạch vốn đầu tư năm và khả năng ngân sách, cơ quan Tài chính có trách nhiệm bố trí mức chi hàng quý và thông báo cho Kho bạc nhà nước; căn cứ vào nhu cầu vốn thanh toán, chuyển vốn

kip thời cho Kho bạc nhà nước để thanh toán cho các dự án.

2.3 Đối với các dự án do huyện quản lý, chủ đầu tư lập kế hoạch cấp vốn quý gửi Phòng Tài chính huyện. Căn cứ kế hoạch vốn cả năm và khả năng ngân sách, Phòng Tài chính huyện phân bổ mức chi quý cho từng dự án, thông báo cho chủ đầu tư, đồng gửi Kho bạc nhà nước huyện; căn cứ vào nhu cầu vốn thanh toán, chuyển vốn kịp thời cho Kho bạc nhà nước để thanh toán cho các dự án.

2.4 Đối với vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và xây dựng, căn cứ vào dự toán NSNN năm được thông báo, chủ đầu tư lập kế hoạch chi hàng quý gửi Kho bạc nhà nước nơi chủ đầu tư trực tiếp giao dịch để làm căn cứ kiểm soát, thanh toán.

III. ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ, VỐN SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

Các dự án đầu tư được thanh toán vốn NSNN khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Có đủ thủ tục về đầu tư và xây dựng, cụ thể theo các giai đoạn như sau:

1.1 Chuẩn bị đầu tư:

Văn bản của cấp có thẩm quyền cho phép tiến hành chuẩn bị đầu tư.

Dự toán chi phí cho công tác chuẩn bị đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.2 Chuẩn bị thực hiện dự án:

Báo cáo nghiên cứu khả thi (hoặc báo cáo đầu tư) và quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền.

Dự toán chi phí cho công tác chuẩn bị thực hiện dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.3 Thực hiện đầu tư:

Báo cáo nghiên cứu khả thi (hoặc báo cáo đầu tư) và quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền.

Thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán. Những dự án nhóm A, B nếu chưa có thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán được duyệt, thì trong quyết định đầu tư phải quy định mức vốn của từng hạng mục công trình và phải có thiết kế và dự toán hạng mục công trình thi công trong năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Được bố trí kế hoạch vốn đầu tư theo quy định tại điểm 1 khoản II phần II Thông tư này.

3. Quyết định giao nhiệm vụ chủ đầu tư, thành lập Ban Quản lý dự án (trường hợp phải thành lập Ban QLDA), bổ nhiệm Trưởng ban, Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán.

4. Đã tổ chức đấu thầu hoặc chỉ định thầu tuyển chọn tư vấn, mua sắm thiết bị, xây lắp theo quy định của Quy chế Đấu thầu.

5. Đủ điều kiện được thanh toán vốn tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành theo quy định tại khoản IV và V phần II Thông tư này.

6. Đối với nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và xây dựng: